

Trang Nhà Quảng Đức



Mật Tông

Mật Tạng bộ 3-No 1065.(Tr.119 → Tr.126)

THIÊN QUANG NHÃN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT BÍ MẬT PHÁP KINH

Hán dịch: Thánh Hạnh sa môn TAM MUỘI TÔ PHỘC LA.

Việt dịch và phục hồi Phạm Chú: HUYỀN THANH.

Quy mệnh **Thiên Quang Nhãn.**

Đại Bi Quán Tự Tại.

Đầy đủ trăm ngàn tay.

Muôn mắt cũng như vậy.

Làm cha mẹ Thế gian.

Hay cho chúng sinh nguyện.

Vì thế Bạc Già Phạm.

Mật nói Thắng Pháp này.

Trước tiên phát nguyện lớn.

Muốn độ tất cả chúng.

Chí thành xưng niệm tụng.

Tây Phương **VÔ LƯỢNG THỌ.**

Bởi vì niệm Bản Tôn.

Tụng ĐạiChú căn bản.

Tùy Trí mà tu hành.

Pháp đầy mau thành tựu.

Một thời Đức Như Lai ngự trong cung điện của Quán Tự Tại Bồ Tát trên núi Bạch Hoa cùng với các đại chúng. Ở chốn ấy, Đức Thế Tôn và Quán Tự Tại Bồ Tát nói Đà La Ni tên là **VÔ NGẠI ĐẠI BI**. Đại chúng nghe xong, không ai không vui vẻ, liền được mọi thứ Thượng Địa thù thắng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo A Nan rằng:”Vị Quán Tự Tại Bồ Tát ấy vì chúng sinh nên có đầy đủ ngàn cánh tay,ngàn con mắt.Một ngàn điều ấy, nay Ta chỉ nói lược về Pháp của 40 tay.

- 1) Như Lai Bộ.
- 2) Kim Cương Bộ.
- 3) Ma Ni Bộ.(hay Bảo Bộ).
- 4) Liên Hoa Bộ.
- 5) Yết Lỗ Ma Bộ (hay Nghiệp Dụng Bộ).

Trong mỗi Bộ đều phối trí với tám tay (hợp thành 40 tay).Trong năm Bộ này cũng có năm Pháp là:

a) PHÁP TỨC TAI: Dùng Tôn của Phật Bộ vì thế có Tay Hoá Phật, tay Dây lụa,tay Thí Vô Uy,tay Phát Trần trắng, tay Bànng Bài, tay Việt Phủ, tay Kích Sao, tay Dương Liễu (Đây là 8 Pháp).

b) PHÁP ĐIỀU PHỤC: Dùng Tôn của Kim Cương Bộ vì thế có Tay Bạt Chiết La (Đường nói:Kim Cương là Tam Cổ Kim Cương),tay Chày Kim Cương (Độc Cổ Kim Cương),tay Kiếm Báu, tay Cung Điện, tay Bánh Xe vàng, tay Bát Báu, tay Nhật Ma Ni, tay Nguyệt Ma Ni (Đây là 8 Pháp).

c) PHÁP TẶNG ÍCH: Dùng Ma Ni Bộ vì thế có Tay Ngọc Như Ý, tay Cung Báu, tay kinh Báu, tay Hoa Sen trắng, tay Hoa Sen Xanh, tay Chuông Báu nhỏ, tay Hoa Sen tím, tay Bồ Đào (Đây là 8 Pháp).

d) PHÁP KÍNH ÁI: Dùng Liên Hoa Bộ vì thế có Tay Liên Hoa hợp chưởng, tay Gương Báu, tay Ấn Báu, tay Vòng ngọc, tay Hồ Bình, tay Quân Trì, tay Hoa Sen hồng, tay Tích Trượng (Đây là 8 Pháp).

e) PHÁP CẦU TRIỆU: Dùng Yết Ma Bộ vì thế có Tay Thiết Câu, tayĐỉnh Thượng Hoá Phật, tay Tràng Hạt, tay Loa Báu, tayTên Báu, tay Rương Báu, tay Gậy Đầu Lâu, tay Mây Ngũ Sắc (Đây là 8 Pháp).

Tùy theo ước muốn không gì không làm thành. Lại nữa A Nan! Bồ Tát tại Địa Vô Uy đắc 25 Tam Muội đập nát 25 Hữu.Thiên Nam Tử! Thuở xa xưa Quán Tự Tại Bồ Tát ở nơi Đức **Thiên Quang Vương Tinh Trú Như Lai** thọ nhận Đại Bi Tâm Đà La Ni này xong,vượt lên Đệ Bát Địa, tâm được hoan hỷ, phát thệ nguyện lớn. Ngay lúc đó đầy đủ ngàn tay ngàn mắt , liền vào Tam Muội tên là **VÔ SỞ ÚY**.Trong ánh sáng của Tam Muội hiện ra 25 vị Bồ Tát, các vị Bồ Tát đó đều có thân màu vàng, đủ các tướng tốt đẹp như Quán Tự Tại, nơi đỉnh đầu cũng có đủ 11 mặt, trên thân đều có đủ 40 tay, trong mỗi lòng bàn tay có một con mắt **TỬ** (40 tay mắt của 25 vị Bồ Tát hợp thành ngàn tay ngàn mắt). Chúng Hóa Bồ Tát của Đấng như vậy vây quanh mà trú. Quán Tự Tại Bồ Tát ra khỏi Tam Muội bảo các vị Hóa Bồ Tát rằng :” Các ông, ngày nay nương nhờ uy lực của Ta nên đi qua 25 Giới phá các ưu ám của cõi Hữu”.Lúc ấy 25 vị Bồ Tát khác miệng cùng lời, nói Kệ rằng:

TA là Đệ Nhất Nghiã.

Xưa nay tự thanh tịnh.

Bè dụ cho các Pháp.

Hay được Thắng thanh tịnh.

*Hay đạo các Thế Giới.
Phá hai mươi lăm Hữu,
Nguyên lắng nghe Ta nói.
Đà La Ni Bí Mật.*

ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) VĨ THẦU ĐÀ (thanh tịnh)
BÁT ĐÁ MA (liên hoa) TÁT ĐÁT PHỘC (Hữu tình) HỀ ĐA (lợi ích) SA PHẢ LA
NOA (vòng khắp tất cả) SA PHỘC HẠ.

𑖀 𑖠 𑖡 𑖢 𑖣 𑖤 𑖥 𑖦 𑖧 𑖨 𑖩 𑖪 𑖫 𑖬 𑖭 𑖮 𑖯 𑖰 𑖱 𑖲 𑖳 𑖴 𑖵 𑖶 𑖷 𑖸 𑖹 𑖺 𑖻 𑖼 𑖽 𑖾 𑖿

◆ OM VAJRA DHARMA VI'SUDDHA PADMASATVA HITA SPHARANA
SVÀHÀ.

Các vị Bồ Tát nói Đà La Ni này xong, bảo các đại chúng rằng:” Đà La Ni này cũng là sở thuyết của chư Phật quá khứ.Người hay thọ trì ắt được lợi ích “ nói xong liền vào Tam Muội

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Vô Cấu**, nơi 40 tay xuất hiện 40 vị Bồ Tát phá **Địa Ngục Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Vô Thoái**, nơi 40 tay hóa ra 40 vị Bồ Tát hoại **Súc Sinh Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Tâm Lạc**, từ 40 tay hiển hiện 40 vị Bồ Tát hoại **Nga Quỷ Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Hoan Hỷ**, từ 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát hoại **A Tu La Hữu**.

(Trên đây là cảnh của 4 nẻo ác).

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Nhật Quang**, nơi 40 tay hóa ra 40 vị Bồ Tát phá **Đông Thắng Thần Châu Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Định **Nguyệt Quang**, nơi 40 tay hiện 40 vị Bồ Tát đoạn **Tây Ngưu Hóa Châu Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Định **Nhiệt Diễm**, từ 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát phá **Bắc Thượng Thắng Châu Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Như Huyễn**, nơi 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát đoạn **Nam Thiệm Bộ Châu Hữu**.

(Trên đây là cảnh của 4 Châu).

Hoặc một vị Bồ Tát vào Định **Bất Động**, từ 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát phá **Tứ Thiên Xứ Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Nan Phục**, nơi 40 tay hóa ra 40 vị Bồ Tát đoạn **Đao Lợi Thiên Xứ Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Định **Duyệt Ý**, nơi 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát đoạn **Diêm Ma Thiên Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Thanh Sắc**, nơi 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát phá **Đâu Suất Thiên Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Hoàng Sắc**, từ 40 tay hiển 40 vị Bồ Tát phá **Hóa Lạc Thiên Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội Xích Sắc, nơi 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát đoạn **Tha Hoá Tự Tại Thiên Hữu**.

(Đây là cảnh của 6 Trời cõi Dục.Nguyên cả phần trên là 14 Hữu của Dục Giới).

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Bạch Sắc**, từ 40 tay hóa ra 40 vị Bồ Tát đoạn **Sơ Thiên Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Chủng Chủng**, nơi 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát phá **Phạm Vương Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Song** ,nơi 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát phá **Nhi Thiên Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Lôi Âm**, từ 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát phá **Tam Thiên Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Nhuận vũ** ,từ 40 tay hiện 40 vị Bồ Tát đoạn **Tứ Thiên Hữu**.

(Trên đây là cảnh của 4 Tĩnh Xứ).

Hoặc một vị Bồ Tát vào Định **Như Hư Không**, từ 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát hoại **Vô Tướng Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Chiếu Kính**, nơi 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát phá **Tĩnh Cư A Na Hàm Hữu**.

(Xong 7 Hữu của Sắc Giới),

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Vô Ngại**, từ 40 tay hiện 40 vị Bồ Tát đoạn **Không Xứ Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Thường Tam Ma Địa,nơi 40 tay hóa ra 40 vị Bồ Tát hoại **Thức Xứ Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào **Lạc Tam Ma Địa**, từ 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát phá **Vô Sở Hữu Xứ Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào **Ngã Tam Ma Địa**, nơi 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát hoại **Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Hữu**.

(Xong 4 cảnh của 4 Không Xứ,4 Hữu của Vô Sắc Giới).

Như trên, 25 vị Bồ Tát sở hiện của Đại Bi đều đủ 11 mặt 40 tay, được 25 Tam Muội, đoạn 25 Hữu. (Một Hữu được phối trí với 40 tay mắt nên 40 Hữu được phối hợp với 1000 mắt 1000 tay).

Này Thiện nam tử ! 25 Tam Muội như vậy gọi là Tam Muội Vương,các Bồ Tát vào Tam Muội Vương của Đẳng này nếu muốn thổi nát núi Tu Di...tùy ý liền có thể được. Như muốn biết ý niệm trong Tâm của tất cả chúng sinh trong Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới thì cũng có thể biết tất cả.Muốn chia một thân thành nhiều thân, lại hợp nhiều thân dùng làm một thân chỉ tác Tâm NHƯ THỊ không có chỗ dính mắc giống như hoa sen. Chính vì thế cho nên Quán Tự Tại Bồ Tát thành tựu các Tam Muội Vương dùng một Pháp Thân hiện ra 25 thân, cũng dùng 25 thân hiện ra nhiều Bồ Tát. Một ngàn vị Bồ Tát ấy, mỗi mỗi vị, trên đỉnh đầu có đủ 11 mặt, nơi mặt chính có ba mắt.như vậy mỗi mỗi có đủ 25, đều ở một Giới có 40 vị Bồ Tát trong mỗi mỗi Giới đều phối trí với 1000 mắt.Tất cả đều là sở tác Đại Bi của Quán Tự Tại.

Lúc đó, A Nan bạch Phật rằng:”Ngày nay chúng con mong nhờ uy lực của Đức Phật được nghe về lực Đại thần thông và lực vô úy của Bồ Tát như vậy.Con có sự nghi ngờ,nguyện xin Đức Thế Tôn diễn nói về danh hiệu của 25 vị Bồ Tát trên,chúng hội chúng con vui nguyện muốn nghe”.

Đức Phật ngắt lời:”Này Thiện nam tử! Nay Quán Thế Am Tự Tại muốn nói Pháp ấy. Nay chính là lúc, các người hãy lắng nghe.Ta nhớ về thuở xa xưa,Quán Tự Tại Bồ Tát ở trước Ta, thành Phật hiệu là CHÍNH PHÁP MINH đầy đủ mười hiệu.Vào lúc ấy, Ta là đệ tử khổ hạnh dưới trướng của Đức Phật ấy mong nhờ sự giáo hoá của Ngài mà nay được thành Phật. Mười phương Như Lai đều do sức giáo hoá của Quán Tự Tại , nơi Diệu quốc thổ được Đạo Vô Thượng, chuyển bánh xe Diệu Pháp.Chính vì thế cho nên các người đừng sinh nghi hoặc, thường nên cúng dường, luôn luôn xưng danh hiệu sẽ có công đức ngang bằng sự cúng dường 62 ức hằng hà sa số Như Lai, huống chi chí thành cúng dường, phước đó sẽ vô lượng.”.

Nói xong Đức Phật điềm nhiên an tọa.

Bấy giờ ,Quán Tự Tại Bồ Tát vui vẻ mỉm cười, phóng ra ánh sáng lớn, trên đầu hiển hiện **500 đầu mặt đầy đủ 1000 con mắt**.Nơi mỗi mỗi cái mắt (Thiên Quan) đều có vị Hoá Phật cũng phóng ra ánh sáng.Trên thân Bồ Tát hiện ra 1000 cánh tay đều cầm vật báu,Ngài liền từ chỗ ngồi đứng dậy bảo các Đại chúng:”Đức Đại Thánh Thế Tôn đã nói lời chân thật không hư dối.Muốn nghe 25 danh hiệu của Đấng Ta.Hãy lắng nghe Nay ta nói về thứ tự như sau:

NAM MÔ BỆT ĐÀ GIA.NAM MÔ ĐẠT MA GIA.NAM MÔ TĂNG GIÀ GIA cho đến.....CHÂN ĐẲNG GIÁC THẾ TÔN.

Lễ như vậy xong,các người nên lễ Danh Hiệu của Đấng Ta là:

Nam mô Thánh Giả Thiên Quang nhãn Tôn _ Bạt Khổ Quán Tự Tại_Dữ Trí Quán Tự Tại_Thí Nguyện Quán Tự Tại_Trừ Kịch Quán Tự Tại_Trừ Khuể Quán Tự Tại_Tiến Đạo Quán Tự Tại_Cần Chính Quán Tự Tại_Thí Vô Úy Quán Tự Tại_Thí Quang Quán Tự Tại_Dữ Cam Lộ Quán Tự Tại_Kiến Thiên Quán Tự Tại_Thí Diệu Quán Tự Tại_Kiến Lạc Quán Tự Tại_Giáng Ma Quán Tự Tại_Tĩnh Lự Quán Tự Tại_Tác Cữu Quán Tự Tại_Kiến Thiên Quán Tự Tại_Oán Địch Quán Tự Tại_Điều Trực Quán Tự Tại_Không Huệ Quán Tự Tại_Hộ Thánh Quán Tự Tại_Thanh Tĩnh Quán Tự Tại_Chính Pháp Quán Tự Tại_Nan Dục Quán Tự Tại_Bất Động Quán Tự Tại_Bồ địa tát đoá bà gia,ma ha tát đoá bà gia,ma ha ca lô ni ca gia.

Xưng niệm như vậy xong,nên thỉnh cứu hộ:”*Nguyện con sẽ mong nhờ sự hộ niệm qua uy quang Đại Bi của Quán Tự Tại Tôn,sa bà ha* “.

Bấy giờ Hư Không Tạng Bồ Tát vì các đại chúng bạch với Quán Tự Tại Bồ Tát rằng:”Lành thay ! Lành thay ! Quán Tự Tại từ vô lượng kiếp đến nay thành tựu Pháp Môn Đại Bi lợi ích cho chúng sinh.Nơi biển khổ sinh tử làm thuyền bè.Nơi vô minh ám tối thường làm đèn pháp.Nguyện xin Đại Thánh rộng vì Đại chúng với tất cả chúng sinh ngày sau,tùy câu hỏi của chúng tôi mà diễn nói Pháp đó.Như phần trên, Đức Như Lai diễn nói Pháp 40 tay là Pháp của **Ngọc Như Ý** và **Tạng Bồ Đề**.Đấy là thân sở hiện của Giới nào ?”.

Bồ Tát đáp rằng:” Lành thay! Đại Sĩ đã hỏi như vậy. 40 pháp hiện nay do Đức Như Lai nói là thân sở hiện của **Thí Vô Úy Quán Tự Tại Bồ Tát** ở cõi Nam Thiệm Bộ Châu.Nay tôi muốn nói Pháp chân ngôn với Nghi Pháp về ảnh tượng của 40 vị Bồ Tát đó “.

Lúc ấy trong hội có vô lượng Tiên Nhân Trì Chú với tất cả Thánh Chúng muốn nghe Pháp này liền đến trước mặt Bồ Tát làm lễ rồi ngồi xuống.

Quán Tự Tại nói rằng:” Nếu muốn được tài bảo giàu có, nên tu Pháp MA NI (Tay Như Ý Châu). Muốn tu Pháp này,tắm gội sạch sẽ, lấy vải trắng sạch hoặc giấy hoặc lụa làm Ma Ni và nguyện trước tượng Quán Tự Tại Bồ Tát.Làm thân thể màu vàng ròng, đỉnh đầu có 11 mặt, 3 mặt trước là tướng Bồ Tát, 3 mặt bên phải là tướng lộ nanh trắng, 3 mặt bên trái là tướng phần nộ, 1 mặt đằng sau là tướng cười vui, 1 mặt trên đỉnh là tướng Như Lai. Mặt chính của Bồ Tát có hai mắt, dùng áo Cà Sa, vòng anh lạc.....trang nghiêm Diệu Thể. Bồ Tát ngồi theo thế Bán Già,chân phải đề lên chân trái, ngồi trên toà sen hồng ở trong vành trăng. 25 vị Bồ Tát lúc trước và hình của 1000 vị Bồ Tát sở hiện đều giống nhau không sai khác, chỉ tùy theo điều nguyện cầu mà cầm giữ vật báu đến đem cho.

Nay DŨ NGUYỆN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT, tay trái đặt ngang trái tim cầm Ma Ni, hình trạng trái châu màu lưu ly, ánh sáng vàng và phát ra ánh lửa. Tay phải kết Dữ Nguyện khế, co cánh tay hướng lên trên . Vẽ tượng như vậy xong, đặt ở nơi thanh tịnh, lễ bái, cúng dường, tác pháp niệm tụng.

Tướng ấn đó là: hai tay buộc chặt, Tiến Lực (2 ngón trỏ) làm hình Ma Ni, Thiền Trí (2 ngón cái) kèm duỗi đứng,liền thành tự. Chân ngôn là

1) ÁN--PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA(Kim Cương pháp) CHẤN ĐA MA NI (Như ý châu) NHẬP PHỘC LA (Quang minh) PHỘC LA NI (Dữ nguyện) SA PHỘC HẠ.

𑖀 向忝叻𑖀 才阢互仗 𑖀匡 向先仗 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA CINTAMAṆI JVALA VARAṆI SVÀHÀ.

_ Nếu muốn được an ổn nên tu pháp Quyển Sách (Sợi dây) Tượng TRÌ SÁCH QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT đó,tướng tốt đẹp uy quang như trên đã nói,chỉ có tay phải nắm quyền đặt ở eo phải.Tay trái co cánh tay lại cầm sợi dây,vẽ tượng xong.

Tướng ấn đó là Kết Vị Phu Liên Hoa ấn (ấn hoa sen chưa nở) Tiến Lực (2 ngón trỏ) giữ nhau như cái vòng.Đây gọi là Liên Hoa Sách hay mãn các ý nguyện.Chân Ngôn là:

2) ÁN--PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) BÁT NÁ MA BÁ XẢ (Liên Hoa Sách) HỒNG (Hộ khắp) ĐỊA SẮT TRA (Phòng hộ, gia trì) TÁT VĨNG (Không có thể trái ngược) MA HÀM (Nơi tôi) SA PHỘC HẠ.

𑖀 向忝叻𑖀 扔痧扒在 𑖀 挑囚洫凹 辱𑖀 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA PADMA PÀ'SA HÙM ADHIṢṬA SVAMÀM SVÀHÀ.

_ Nếu muốn trị bệnh trong bụng,có thể tu pháp Bát Báu.Nên vẽ tượng BẢO BÁT QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT , tượng đó tướng tốt đẹp trang nghiêm như trước nói,xong hai tay để ngang rốn cầm bình bát báu ,liền thành.

Tướng ấn đó là Lý Trí (2 tay trái phải) kết Nhập Định ấn.Chân Ngôn là:

3) ÁN--PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) A Ô NÁ LA THẦU LAM (Không có bệnh trong bụng) sa phộc hạ.

𨮒 向忝叻𨮒 𨮒 珈叻先 圩叻 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA A UDARA'SULAM SVÀHÀ.

_ Nếu muốn giáng phục Vọng Lượng Quỷ Thần, nên tu pháp Kiếm báu.Tượng BẢO KIỂM QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT đó,tướng tốt đẹp trang nghiêm như trên không sai khác,chỉ có tay phải cầm cây kiếm hợp chắc.Tay trái đặt trên eo,đem ngón cái đè lên móng của Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh) Hỏa Phong (ngón giữa ,ngón trở) kèm cứng Ấn đó hướng về thân an,vẽ tượng xong.

Tướng ấn đó là Tay phải ngón cái đè lên móng 2 ngón Địa Thủy(ngón út, ngón vô danh),kèm chắc Hỏa Phong (ngón giữa, ngón trở) liền thành.Chân Ngôn là:

4) ÁN--PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) KIẾT NGA (cây kiếm) TÁT PHỘC LAM LA HA (Tất cả quỷ) TÁT BÀ TRA (Phá hoại) SA PHỘC HẠ.

𨮒 向忝叻𨮒 几仞 屹濇奇扣 剡誑 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA KHAṄGA SARVA GRAHÀ SPHAT SVÀHÀ.

_ Nếu muốn giáng phục Đại Ma Thần,nên tu pháp Phộc Nhật La (tay Tam Cổ Xử) Tượng KIM CƯƠNG QUÁN TỰ TẠI đó,tướng tốt đẹp uy quang như trước đã nói,xong tay phải cầm chày Tam Cổ đặt ở eo phải.Tay trái nắm quyền đặt ở eo,vẽ tượng xong.

Tướng ấn là Tay phải ngón cái đè lên đồng với móng ngón út,các ngón còn lại như hình Phộc Nhật La,chuyển bên trái 3 vòng.Chân Ngôn là:

5) ÁN--NGỘT LY(Chủng tử) PHỘC NHẬT LA BÀ NI (Trì Kim Cương) MALA BÁT LA MA LẬT DẠ (Hộ Ma) SA PHỘC HẠ.

𨮒 𨮒 向忝扒仗 交先盲互卉巧 送扣

◆ OM HRÌḤ VAJRAPÀṆI MÀRÀ PRAMATHANA SVÀHÀ.

_ Nếu người muốn đập nát oán địch nên tu pháp Kim Cương Xử (Độc Cổ Kim Cương) Tượng TRÌ XỬ QUÁN TỰ TẠI đó,tướng tốt đẹp trang nghiêm như trên đã nói,chỉ có tay trái nắm quyền đặt ở eo.Tay phải cầm chày Độc Cổ đặt ở hông mảy như thế đập đánh,vẽ tượng xong.

Tướng ấn đó là Tay phải nắm quyền,đuôi ngón trở dùng ấn làm thế đập nát. Chân Ngôn là:

6) ÁN NGỘT LY (chủng tử) PHỘC NHẬT LA BÁ NINH (Trì Kim Cương) TÁT PHỘC THIẾT XUẤT LỔ (tất cả oán địch) SA PHÁ TRA (phá hoại) SA PHỘC HẠ.

𨮒 𨮒 向忝扒仗 屹濇 在泌 剡誑 送扣

◆ OM HRÌH VAJRAPÀÑI SARVA ‘SATRÙ SPHAT SVÀHÀ.

_ Nếu muốn lia sợ hãi nên tu pháp Thí Vô Úy. Tượng TRỪ BỐ QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT ,tướng tốt đẹp uy quang như trước không khác,chỉ duỗi 5 ngón tay phải hiện chưởng,tay trái duỗi 5 ngón nâng đặt ở trên vú trái hiện chưởng,vẽ tượng xong.

Tượng ấn đó như tượng tay ấn của tượng vẽ. Chân Ngôn là:

7) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA(Kim Cương Pháp) TÁT PHỘC THA (khấp kê khác) NHĨ NA NHĨ NA (thắng,năng thắng) BỘI DÃ NẮNG XA NA (trừ khủng bố) SA PHỘC HẠ.

𑖀 向忝叻𑖀 屹楠卡 元巧 元巧 矛伏 左在巧 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA SARVATHÀ JINA JINA BHAYA NÀ’SANA SVÀHÀ.

_ Nếu người bị mất mờ cầu ánh sáng,có thể tu pháp Nhật Tinh Ma Ni.Tượng NHẬT TINH QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT tướng tốt đẹp trang nghiêm như trên đã nói,chỉ có tay trái trên bàn tay cầm Hoả pha lê (Nhật tinh) tay phải giữa lòng bàn tay đặt ở trái tim,vẽ tượng xong.

Tượng ấn đó là Nâng tay Định (tay trái) làm thế nhận mặt trời,quán trong mắt của ta có chữ [𑖀 (MA)-trong mắt phải, 𑖀 (T) trong mắt trái] Nếu muốn được Thiên Nhân,quán ngay giữa hai lông mày có một con mắt. Tụng Chân Ngôn là:

8) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) A NHĨ ĐỊA GIA (Mặt trời) NHẬP PHỘC LA (Quang minh) NHĨ KHẮT SÔ (con mắt) SA PHỘC HẠ.

𑖀 向忝叻𑖀 𑖀司𑖀 𑖀匡𑖀 𑖀垢 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA ÀDITYA JVALA CAKṢU SVÀHÀ.

_ Nếu muốn tiêu trừ tất cả nhiệt não nên tu pháp Nguyệt Tinh Ma Ni .Tượng NGUYỆT TINH QUÁN TỰ TẠI,tướng tốt đẹp trang nghiêm như trên đã nói chỉ có tay phải mở lòng bàn tay cầm Thủy pha lê,tay trái duỗi 5 ngón làm thế xoa thân,vẽ tượng xong.

Tượng ấn đó như tay ấn của tượng.Chân Ngôn là:

9) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) CHIẾN ĐÀ GIA (Mặt trăng) TÁT PHỘC NÁ HẠ BÁT LA XẢ NHĨ (trừ tất cả nhiệt não) SA PHỘC HẠ.

𑖀 向忝叻𑖀 𑖀𑖀 屹楠 𑖀成 𑖀在互巧 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA CANDRA SARVA DAHA PRA’SAMANA SVÀHÀ.

_ Nếu muốn thăng quan tiến chức nên tu pháp Cây cung báu.Tượng TRÌ CUNG QUÁN TỰ TẠI,tướng tốt đẹp uy quang như trước nói,xong tay Định Tuệ (tay trái,tay phải) cầm cây cung nằm ngang làm thế tính số do tuần,vẽ tượng xong

Tượng ấn đó là Kim Cương hợp chưởng,tụng Chân Ngôn là:

10) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) KIẾN TRA ĐÀ NOA SA (cây cung) A BÁT LA ĐỂ HA ĐA GIA (không có chướng ngại) TAM MA ĐỊA SA PHỘC HẠ.

𨮒 向忝叻愍 了凸 叻沏帆 挑濃凸成出伏 屹交囚 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA KETI DHANḌASI APRATIHATĀYA SAMADHI SVĀHĀ.

_ Nếu muốn có bạn lành nên tu pháp mũi tên báu. Tượng TỐC TRỰC QUÁN TỰ TẠI ,tướng tốt đẹp trang nghiêm như trước không khác, chỉ có tay phải cầm mũi tên, đặt đầu mũi tên lên trên tay trái, vẽ tượng xong.

Tượng ấn đó là: Tay phải nắm quyền bung đứng ngón trở, ngón giữa, dùng ấn làm thế kêu gọi. Chân Ngôn là:

11) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) LA ĐÁT NA KIẾM NOA (mũi tên báu) MAN THÙ (diệu âm) TÁT ĐÁT BÀ (chúng sinh) DUỆ Ế DUỆ TỬ (mau lại) LA NGÃ LA NGÃ (ái nhiễm, ái nhiễm) SA PHỘC HẠ.

𨮒 向忝叻愍 先寒一沏 伐内屹兹 琬鉗扛 全丫 全丫 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA RATNAKAṆḌA MAṀJUSATVA EHYEHI RĀGA RĀGA SVĀHĀ.

_ Nếu muốn tiêu trừ mọi bệnh trên thân nên tu pháp thuốc của hành dương liễu. Tượng DƯỢC VƯƠNG QUÁN TỰ TẠI, tướng tốt đẹp trang nghiêm như trước đã nói, chỉ có tay phải cầm hành dương liễu, tay trái đặt trên vú hiển chướng, vẽ tượng xong.

Tượng ấn đó là tay phải co cánh tay, buông các ngón rũ xuống. Tụng chân ngôn xong, xoa trên thân thể. Chân Ngôn là:

12) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) BỆ SÁI NHĨ GIA (thuốc) LA NHẠ GIA (vua) SA PHỘC HẠ.

𨮒 向忝叻愍 丞守助 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA BHAIṢAIJYA RĀJAYA SVĀHĀ.

_ Nếu muốn giải thoát tất cả chướng nạn nên tu pháp cây phát trần trắng, tướng của tượng PHÁT NẠN QUÁN TỰ TẠI và sự trang nghiêm như trước không khác, xong tay phải co cánh tay hướng lòng bàn tay ra ngoài, tay trái cầm cây phát trần trắng, vẽ tượng xong.

Tượng ấn là tay trái co cánh tay, rũ các ngón tay xuống dưới, tụng chú chuyển bên trái. Chân Ngôn là:

13) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) THÚ CA LA PHỘC LA NHĨ DÃ CHẾ NẴNG (phát trần trắng) TÁT PHỘC MA LA BÀ GIA (tất cả chướng nạn) VĨ MỤC KHẮT ĐỂ (giải thoát) SA PHỘC HẠ.

𨮒 向忝叻愍 圩咒 向匡防介巧 屹楠 交先伏 合觜詵 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA 'SUKRA VALAVYAJANA SARVA MÀRABHAYA VIMUKTI SVÀHÀ.

_ Nếu muốn cầu quyền thuộc hòa thuận an lành nên tu pháp Hồ Bình, tượng TRÌ BÌNH QUÁN TỰ TẠI ,tướng tốt đẹp uy quang như trên nói,chỉ có tay phải cầm Hồ bình,đầu cái bình như đầu chim Kim Xí điều,tay trái để trên rốn hướng lên trên thành thế nhận cái Hồ bình,vẽ tượng xong.

Tướng ấn đó là ấn hoa sen chưa nở,mở đứng 2 Không (2 ngón cái) cùng hợp ngón trỏ.Chân Ngôn là:

14) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) MA HẠ MUỘI ĐÁT LÝ (Đại Từ) VÕNG BÀ PHỘC (phát sinh) SA PHỘC HẠ.

𑖀 向忝叻𑖀 互扣伊注 珈𑖀向 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA MAHÀ MAITRI UDBHAVA SVÀHÀ.

_ Nếu muốn tịch trừ tất cả thú ác nên tu pháp Bàn Bài,tượng HIỆN NỘ QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT ,tướng tốt đẹp trang nghiêm như trước nói,chỉ có tay trái hướng ra ngoài cầm hình Bàn Bài.Tay phải kết Quyền ấn,vẽ tượng xong.

Tướng ấn đó là tay trái hướng ra ngoài ,duỗi các ngón tay xoay chuyển,tay phải nắm quyền làm thế đánh kẻ khác.Chân Ngôn là:

15) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TÁT PHỘC MỘT LY THỦY CHỈ CA TÁT PHẢ NẮNG CẦU LA (Ngươn xà,chuột,lang...) TỰ DỰNG HẠ (sư tử) VĨ DÃ GIÀ LA (đại trùng) LY KHẮT XA (con gấu) ĐÁ LA LÝ KHẮT XA (con Bi) GIÁ MẠT LA NHĨ VĨ NGOA (cá Ma Kiệt) HỒNG (niệm khủng bố) PHÁT TRA (phá hoại) SA PHỘC HẠ.

𑖀 向忝叻𑖀 屹楠宕嶋一 屹塑 巧乃匡 勤成 阮姍 𑖀朽 凹先𑖀朽 弋互先 元向一 嫪 民誑 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA SARVA VR'SCIKA SARPA NAKULA SIMHA VYÀGHRA RIKṢA TARA RIKṢA CAMARA JIVIKA HÙM PHAT SVÀHÀ.

_ Nếu muốn lìa nạn của quan quyền nên tu pháp Phủ việt (cây búa lớn) ,tượng TRẤN NẠN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT ,tướng tốt đẹp trang nghiêm như trước không khác,xong tay phải cầm phủ việt ,tay trái nắm quyền đặt ở eo,vẽ tượng xong.

Tướng ấn đó là co tay phải như thế cầm búa, dùng ấn chuyển hồi.Chân Ngôn là:

16) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) PHẢ LA THỨ (phủ việt) LA NHẠ BÀ GIA (nạn vua chúa) VĨ MỤC KHẮT ĐỂ (giải thoát) SA PHỘC HẠ.

𑖀 向忝叻𑖀 扔先圩 全介矛伏 合觜詵 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA PARA'SU RÀJABHAYA VIMUKTI SVÀHÀ.

_ Nếu cầu nam nữ tội tử nên tu hành pháp cái vòng ngọc.Tượng TRÌ HOÀN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT,tướng tốt đẹp uy quang như trước đã nói, xong tay trái để ở trái tim cầm vòng ngọc,tay phải che trên vòng ngọc như cái lọng,vẽ tượng xong.

Tượng ấn là dùng tay trái nắm cổ tay phải cũng dùng tay phải nắm cổ tay trái, bên trái biểu thị cho nữ, bên phải biểu thị cho nam. Chân Ngôn là:

17) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) VĨ SÁI DÃ (cảnh giới) LIỆP ĐÀ (gặt được) SA PHỘC HẠ.

𑖀 向忝叻𑖀 合好伏直揖 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA VIṢAYA PRÀPTA SVÀHÀ.

_ Nếu muốn thành tựu công đức nên tu pháp Hoa sen trắng, tượng PHÂN DIỆP QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT ,tượng tốt đẹp trang nghiêm như trên nói, chỉ có tay trái cầm hoa sen trắng, tay phải kết ấn thuyết pháp, vẽ tượng xong.

Tượng ấn là Khai phu diệp ấn (ấn hoa sen hé nở) .Chân Ngôn là:

18) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA(Kim Cương Pháp) SÂM BÀ PHỆ BÁT NÁ MA (hoa sen trắng) NI PHÚ NHĨ (vào Hoa Tạng dùng trang nghiêm Pháp thân) SA PHỘC HẠ.

𑖀 向忝叻𑖀 戍矛吒扔痧 市鬻仕 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA SAMBHAVEPADMA NIPUṆA SVÀHÀ.

_ Nếu muốn vãng sinh về Tịnh thổ ở 10 phương nên tu pháp Hoa Sen Xanh, tượng KIẾN PHẬT QUÁN TỰ TẠI, tượng tốt đẹp uy quang như trước không khác, xong tay phải cầm hoa sen xanh, tay trái đặt trên vú trái hiển chưởng, vẽ tượng xong.

Tượng ấn là tác Liên Hoa hợp chưởng, bung như thế hoa nở. Chân Ngôn là:

19) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TỤY LA BÁT NẠP MA (hoa sen xanh) ỔN NGHIỆT ĐÁ (sinh) BỘT ĐÀ VĨ SÁI UẤN (Phật quốc) SA PHỘC HẠ.

𑖀 向忝叻𑖀 布匡扔痧 珈恂包 后益合好伏 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA NĪLAPADMA UDGATA BUDDHAVIṢAYA SVÀHÀ.

_ Nếu người cầu Trí Tuệ nên tu pháp cái gương báu, tượng KÍNH TRÍ QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT ,tượng tốt đẹp uy quang như trên đã nói, chỉ có tay trái để ngay trái tim cầm cái gương báu hướng ra ngoài, tay phải kết Trí Quyền Ấn, vẽ tượng xong.

Tượng ấn đó là tay phải nắm quyền đặt ở eo, tay trái mở duỗi ra nâng lên trước mặt, thấy ấn này tưởng thấy Đại Viên Kính Trí. Chân Ngôn là:

20) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TÁT PHỘC TẮT ĐỊA (thành tựu tất cả) MA HA CHỈ NHƯỜNG NẲNG (Đại trí tuệ) SA PHỘC HẠ.

𑖀 向忝叻𑖀 屹漭 帆益 互扣鄙巧 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA SARVA SIDDHI MAHÀ JÑÀNA SVÀHÀ.

_ Nếu người muốn thấy các Như Lai nên tu pháp Hoa sen tím, tượng KIẾN LIÊN QUÁN TỰ TẠI, tướng tốt đẹp trang nghiêm như trên đã nói, xong tay phải cầm hoa sen tím, tay trái ngửa lên đặt ở trái tim, vẽ tượng xong.

Tướng ấn là kết Liên Hoa hợp chưởng như thế hoa nở, rồi buông ấn. Chân Ngôn là:

21) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) NHỮ LÃO LA SA BÁT NẠP MẠ (hoa sen tím) TÁT PHỘC BỘT ĐÀ (tất cả Phật) CHỈ HOẠI NẮNG (trí) SA KHẮT SÔ TỖ GIA (nhìn thấy) SA PHỘC HẠ.

𠄎 向忝叻愍 分后先扔痧 屹漭 后益 鄙巧 弋朴肘 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA JAMBURAPADMA SARVA BUDDHA JÑANA CAKṢOBHYA SVÀHÀ.

_ Nếu muốn thấy kho tàng ở trong lòng đất nên tu pháp cái rương báu, tượng KIẾN ẮN QUÁN TỰ TẠI, tướng tốt đẹp uy quang như trên đã nói, chỉ có tay trái cầm rương báu, tay phải làm thế mở nắp rương, vẽ hình xong.

Tướng ấn là ngửa tay trái, đem tay phải che bên trên tay trái, tụng Chân Ngôn xong, sau đó mở nắp rồi buông ấn. Chân Ngôn là:

22) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) CHƯỐC CỤ SỐ (mắt chính) GIÀ TRA GIA (khai mở) BÁT LA ĐỂ HA ĐÁ GIA (không có các chướng ngại) SA PHỘC HẠ.

𠄎 向忝叻愍 弋垢 介幻伏 洮漭凸成出伏 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA CAKṢU JAṬAYA APRATIHAṬÀYA SVÀHÀ.

_ Nếu người vì thành tựu pháp Tiên nên tu pháp đám mây ngũ sắc, tượng TIÊN VÂN QUÁN TỰ TẠI, tướng tốt đẹp trang nghiêm như trước nói, xong tay phải cầm đám mây ngũ sắc, tay trái nâng lên trên cầm thẳng cái áo trời (Thiên Y) để mặc, vẽ tượng xong.

Tướng ấn đó là hai tay phải trái kết Vũ khế (ấn múa) làm tướng bay. Chân Ngôn là:

23) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) BÁN GIẢ LÔ BA MINH GIÀ (mây ngũ sắc) TẮT ĐÀ TẮT ĐỊA DÃ ĐÀ LA NAM (thành tựu Minh Tiên) SA PHỘC HẠ.

𠄎 向忝叻愍 正弋列扔伙千 帆益 合滄四先觥 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA PAṆCARÛPAMEGHA SIDDHA VIDYA DHÀRANÀM SVÀHÀ.

Ở hang núi, nơi vắng vẻ. tác pháp niệm tụng đủ một vạn tám ngàn biến xong sẽ được quả thành tiên.

_ Nếu người muốn sinh lên cõi Phạm Thiên nên tu pháp cái bình Quân Trì, tượng THIÊN ĐỊNH QUÁN TỰ TẠI, tướng tốt đẹp như trên đã nói, chỉ có tay phải cầm cái bình

Quân Trì,tay trái làm tướng suy tư,dựng đứng đầu gối phải,đặt cánh tay phải trên đầu gối,đem chưởng trái để ở giữa gò má và lông mày,vẽ tướng xong.

Tướng ấn là Liên Hoa hợp chưởng,hợp cổ tay.Chân Ngôn là:

24) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) SA PHỘC BÀ PHỘC (tự tính) MỘT LA HA MA MẪU ĐỒ BÀ (Phạm Thiên) SA PHỘC HẠ.

𧰨 向忝叻愍 辱矢向 侶鋤觜畚向 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA SVABHAVA BRAHMAM UDBHAVA SVÀHÀ.

_ Nếu người muốn sinh ở cung điện của chư Thiên nên tu pháp Hoa Sen hồng,tượng THIÊN HOA QUÁN TỰ TẠI,tướng tốt đẹp uy quang như trên đã nói,chỉ có tay trái cầm hoa sen hồng,co cánh tay phải chỉ lên trời,vẽ tướng xong.

Tướng ấn tác Khai Phu Liên Hoa ấn.Chân Ngôn là:

25) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) CỬ SÁCH TÁT BÀ BÁT NẠP MẠ (Hoa sen hồng) TÁT PHỘC ĐỀ BÀ ỔN NGHIỆT ĐA (sinh tất cả Thiên) SA PHỘC HẠ.

𧰨 向忝叻愍 乃鉏矛扔痧 屹楠只向 珈恂包 送扣

◆ OM VAJRADHARMA KUSUBHA PADMA SARVA DEVA UDGATA SVÀHÀ.

-Nếu vì người thâm nhiếp cột trời giặc cướp đối nghịch nên tu pháp Kích Sao.(cây kích báu) Tượng PHÁ TẶC QUÁN TỰ TẠI bồ tát, thân tướng tốt đẹp trang nghiêm như trước không khác,xong tay trái đưa lên trên cầm thân của cây kích dài.Tay phải mở bung đê lên eo phải,vẽ tướng xong.

Tướng ấn là tay trái kết Tam Cổ Ấn đưa dài lên trên,quyên phải đặt ở eo.Chân Ngôn là:

26) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) A VĨ XẢ (thu nhiếp cột trời) CHỦ LA BÀ GIA (nạn giặc cướp) HỒNG PHÁT TRA SA PHỘC HẠ

𧰨 向忝叻愍 狛合在 丹先矛伏 嫫 民誑 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA AVI'SA CORABHAYA HÙM PHAT SVÀHÀ.

-Nếu vì chư Phật đến trao vào tay nên tu pháp Sổ châu (tràng hạt) Tượng NIỆM CHÂU QUÁN TỰ TẠI bồ tát,tướng tốt đẹp trang nghiêm như trên đã nói.Xong tay phải cầm chuỗi tràng hạt,tay trái đặt ở đầu gối như thế xoa,vẽ tướng xong.

Tướng ấn là hai tay phải trái cầm chuỗi tràng hạt trì niệm,đội trên đỉnh đầu 3 lần,làm tướng quy mệnh.Chân Ngôn là:

27) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TÁT PHỘC ĐÁT THA NGHIỆT ĐA (tất cả Như Lai) NHẬP PHỘC LA (quang minh) BỐ NHA (tay) MẪU LẬT LA HÀM (ấn lên tôi) SA PHỘC HẠ

𧰨 向忝叻愍 屹楠 凹卡丫凹 詞匡 穴介 觜治 蕪 送扣

◆ OM VAJRADHARMA SARVA TATHÀGATA JVALA BHÙJA MUDRA MÀM SVÀHÀ.

-Nếu vì hô triệu tất cả Thiện Thần đến phòng hộ nên tu pháp Bảo Loa,tượng TRÌ LOA QUÁN TỰ TẠI,tượng tốt đẹp trang nghiêm như trước diễn nói.Xong tay trái cầm cái Loa báu ,tay phải nắm quyền duỗi ngón Phong(ngón trỏ) làm thế kêu gọi,vẽ tượng xong.

Tượng ấn đó là chấp hai tay lại giữa rỗng,co 2 ngón phong (2 ngón trỏ) đều buộc ở lưng 2 ngón cái .Hai Không (2 ngón cái) đều ló ra giữa khe của 2 ngón trỏ và giữa,dùng miệng làm thế thổi.Chân Ngôn là:

28) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) MA HA ĐẠT MA NGỘT LY (Đại pháp âm) ÁM (Trần khắp cả) TÁT PHỘC ĐỀ BÀ NẮNG NGA (Tất cả Trời Rộng) DƯỢC KHẮT XOA (Dược Xoa) DUỆ Ế DUỆ TỬ (mau đến) LA KHẮT XOA LA KHẮT XOA HÀM (ủng hộ) SA PHỘC HẠ.

𧰨 向忝叻𧰨 互扣叻𧰨 獠 珮 屹楠只向左丫 伏朽 琬鉦旨 先朽 先朽𧰨 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA MAHÀ DHARMA HRÌḤ. AM SARVA DEVA NÀGA YAKṢA EHYEHI RAKṢA RAKṢA MÀM SVÀHÀ.

-Nếu người muốn sai khiến tất cả Quỷ Thần nên tác pháp Độc Lâu (gây đầu lâu) Tượng PHỘC QUỶ QUÁN TỰ TẠI bồ tát ,tượng tốt đẹp trang nghiêm như trước đã nói ,chỉ có tay phải cầm cây gây đầu lâu,quyền trái đặt ở eo,vẽ tượng xong.

Tượng ấn đó là quyền trái đặt ở eo,co cánh tay phải đưa lên trên tác Kim Cương Quyền,dùng ấn làm thế triệu mời.Chân Ngôn là:

29) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) NOA SỬ DÃ MA TÁT PHẢ ĐÀ LA (Đầu người chết) TÁT PHỘC NGHIỆT LA HA (tất cả quỷ) A PHỘC XẢ (thu nhiếp cột trời) SA PHỘC HẠ.

𧰨 向忝叻𧰨 獠凹互平併 交剝 四先 屹楠奇扣 挑甩在 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA MRṬA MANUṢYA MÀSPHA DHÀRA SARVA GRAHÀ AVI'SA SVÀHÀ.

-Nếu muốn thành tựu Phạm âm thượng diệu (âm thanh tiếng Phạm tuyệt diệu) nên tác pháp Bảo Đạc (cái chuông báu nhỏ) Tượng PHÁP ÂM QUÁN TỰ TẠI,tượng tốt đẹp uy quang như trước đã nói,xong tay trái cầm cái chuông Kim Cương báu ,tay phải nắm quyền đặt ở eo,vẽ tượng xong.

Tượng ấn là đem 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay cào nhẹ 3 lần.Chân Ngôn là:

30) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA(Kim Cương Pháp) PHỆ XẢ HỘC (chuông vui hộ) TÁT ĐÀ MỘT LA HA MA NGỘT LY (Phạm âm thành tựu) A KHẮT XOA LA (vô tận) SA PHỘC HẠ.

𧰨 向忝叻𧰨 吒圪 趲 帆益侶鉦 獠 挑朴伏 送扣

◆ OM VAJRADHARMA VE'SA HOḤ SIDDHA BRAHMA HRÌḤ AKṢÀYA SVÀHÀ.

_ Nếu muốn thành tựu diệu biện tài (biện thuyết khéo léo) nên tác pháp Bảo ấn. Tượng TRÍ ẤN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT, tướng tốt đẹp trang nghiêm như trên không khác, chỉ có tay phải đặt trên trái tim cầm cái hình ấn báu, tay trái nắm quyền đặt ở eo, vẽ tượng xong.

Tượng ấn là dùng tay phải ấn lên trái tim. Chân Ngôn là:

31) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương pháp) CHỈ NHƯỜNG NẮNG MẪU LẬT LA (Trí ấn) NI THẤP PHỘC NẮNG (Pháp của mọi loại) MA HỘ NA DÃ (lớn rộng) SA PHỘC HẠ.

𑖀 向忝叻𑖀 𑖀巧𑖀治 𑖀𑖀巧 互扣左伏 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA JÑANA MUDRA VISVANA MAHÀ NÀYA SVÀHÀ.

_ Nếu muốn Trời, Rồng, Thiện Thần đến gia hộ nên tác Pháp Thiết Câu. Tượng CÂU TRIỆU QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT này, tướng tốt đẹp trang nghiêm như trên đã nói, chỉ có tay trái cầm cái móc câu, tay phải nắm quyền đặt ở eo, vẽ tượng xong.

Tượng ấn đó là: Tay trái nắm quyền, dựng ngón trở như hình móc câu mà triệu mời. Chân Ngôn là:

32) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) CÂU XA NHẠ (Câu triệu) TÁT PHỘC ĐỀ PHỆ NẮNG VÂN(Tất cả Trời Rồng) LA KHẮT XOA HÀM (ủng hộ) SA PHỘC HẠ.

𑖀 向忝叻𑖀 𑖀乃在切 屹楠只吒 左乞 先朽𑖀 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA AMKU'SA JAḤ SARVA DEVE NÀGE RAKṢA MAM SVÀHÀ.

_ Nếu người cầu Từ Bi nên tác Pháp Tích Trượng. Tượng TỪ TRƯỢNG QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT , tướng tốt đẹp trang nghiêm như trên đã nói, xong tay phải cầm cây Tích Trượng, tay trái để trên rốn, vẽ tượng xong.

Tượng ấn đó là: Hai tay cài buộc bên trong, Hoả luân (ngón giữa) vững chắc viên mãn như hình Tích Trượng. Chân Ngôn là:

33) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TAM MUỘI GIA (Bản thể) MA HA CA LÔ NI CA GIA (Đầy đủ Tâm Đại Bi) SA PHỘC HẠ.

𑖀 向忝叻𑖀 屹互伏 互扣 乙冰仗 乙伏 送扣

◆ OM VAJRADHARMA SAMAYA MAHÀ KÀRUṆIKÀYA SVÀHÀ.

_ Nếu cầu được người kính yêu nên tu Pháp Hợp chưởng. Tượng HIỆN KÍNH QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT, tướng tốt đẹp trang nghiêm như trước không khác, chỉ có hai tay để ngang trái tim tác Liên Hoa hợp chưởng, tượng thành xong.

Tượng ấn đó như tay ấn của tượng. Chân Ngôn là:

34) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TÁT ĐÀ PHỘC THI CA LA (Thành tựu Kính ái) SA PHỘC HẠ.

𨮒 向忝叻𨮒 帆益 向圻一先仕 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA SIDDHA VA'SIKARAᅇA SVÀHÀ.

_ Nếu người muốn chẳng xa lìa và ở bên cạnh Đức Phật thì có thể tu Pháp Hóa Phật Thủ. Tượng BẮT LY QUÁN TỰ TẠI, tượng tốt đẹp trang nghiêm như trên nói, chỉ có trên lòng bàn tay trái đặt vị Hoá Phật, tay phải làm cái bàn đỡ Tòa Hóa Phật, vẽ tượng xong.

Tượng ấn là: chắp hai tay lại giữa rỗng. Chân Ngôn là:

35) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TẮT ĐÀ BA LA MẬT ĐÀ (Thành tựu đạo bỉ ngạn) SA PHỘC HẠ.

𨮒 向忝叻𨮒 帆益 扒先亦凹送扣

◆ OM VAJRA DHARMA SIDDHA PÀRAMITA SVÀHÀ.

_ Nếu muốn chẳng thọ thân trong bào thai nên tác Pháp Cung Điện. Tượng ĐẠI THẾ QUÁN TỰ TẠI, tượng tốt đẹp uy quang như trước đã nói, xong tay trái cầm cái hình Cung Điện, tay phải co cánh tay hướng ra ngoài hiển chửởng, vẽ tượng xong.

Tượng ấn là: Hai tay cài nhau bên trong, dựng đứng 2 ngón giữa, co như hình cái điện. Chân Ngôn là:

36) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TẮT PHỘC BÁ DÃ NHẠ HẠ DÃ (Hoại tất cả nẻo ác) SA PHỘC HẠ.

𨮒 向忝叻𨮒 屹濇 挑扒伏介扣伏 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA SARVA APÀYAJAHÀYA SVÀHÀ.

_ Nếu người cầu đa văn nên tác Pháp Bát Nhã Kinh. Tượng BẮT NHÃ QUÁN TỰ TẠI, Tượng tốt đẹp trang nghiêm như trên đã nói, chỉ có tay phải để ngang trái tim cầm Trí ấn xuất sinh Bát Nhã lý thú kinh, tay trái kết quyền ấn, tượng thành xong.

Tượng ấn dùng Phạm Lai ấn (?) Chân Ngôn là:

37) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) BẮT LA NHẠ (Bát Nhã hay Trí Tuệ) TỐ ĐẠT TẬN (quyển kinh) MA HA NA DA (lớn rộng) SA PHỘC HẠ.

𨮒 向忝叻𨮒 濃鄙鉏沼 互扣左伏 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA PRAJᅇA SUTRAM MAHÀ NÀYA SVÀHÀ.

_ Nếu vì Tâm Bồ Đề chẳng thoái chuyển nên tu Pháp Bất Chuyển Luân. Tượng BẮT CHUYỂN QUÁN TỰ TẠI BỒ TẮT, tượng tốt đẹp trang nghiêm như trước nói, xong tay phải cầm Kim Luân (bánh xe vàng) tay trái ấn tòa làm thế bất động, vẽ tượng xong.

Tượng ấn là: Tay trái ấn mặt đất, tay phải nắm quyền dựng Phong (ngón trỏ) và Không (ngón cái) như thế cầm bánh xe. Chân Ngôn là:

38) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TẮT ĐÀ BỒ ĐỊA CHẮT ĐÁ (Thành tựu Tâm Bồ Đề) PHỘC LẬT NA CHUỐC KHẮT LA (Kim luân) A TẮT NOA (không có lay động) SA PHỘC HẠ.

𨮒 向忝叻𨮒 帆益 回囚才柰 鉏楠仕弋咒 挑弋匡 送扣

◆ OM VAJRADHARMA SIDDHA BODHICITTA SUVARṆACAKRA
ACALA SVÀHÀ.

_ Nếu người muốn được tất cả Như Lai quán đỉnh thọ ký nên tu pháp Đỉnh
thượng Hoá Phật. Tượng QUÁN ĐỈNH QUÁN TỰ TẠI, tướng tốt đẹp trang nghiêm như
trước không khác, chỉ có 2 tay quyền, trên đỉnh đầu đặt vị Hóa Phật, vẽ tượng xong.

Tướng ấn là: Hai tay cài buộc bên trong, dựng kèm 2 ngón cái đề lên bên cạnh
ngón trỏ. Đem ấn đặt ở đỉnh đầu, rồi bung ấn. Chân Ngôn là:

39) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TỶ TRU GIẢ (Quán
đỉnh) BÁT LA ĐỂ XA (truyền cho) BỒ ĐÀ ĐẠT LA MÃN (Phật địa) SA PHỘC HẠ.

𑖀 向忝叻𑖀 挑石守一 𑖀凸𑖀 后益四先𑖀 送扣

◆ OM VAJRADHARMA ABHIṢAIKA PRATICCHA BUDDHA
DHÀRANAM SVÀHÀ.

_ Nếu vì thành tựu ngũ cốc, tất cả thực vật nên tu Pháp Bồ Đào. Tượng HỘ ĐỊA
QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT, tướng tốt đẹp trang nghiêm như trước không khác, chỉ có tay
trái cầm chùm Bồ Đào, tay phải là thế Thí nguyện khế, tượng đó thành rồi.

Tướng ấn là: quyền trái đặt ở eo, tay phải duỗi các ngón ấn lên mặt đất. Chân
Ngôn là:

40) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TẮT ĐÀ ĐẠT LA
NĂM, SA LA, SA LA (địa vị thành tựu) SA PHỘC HẠ.

𑖀 向忝叻𑖀 帆益四全𑖀 屹匡 屹匡 送扣

◆ OM VAJRA DHARMA SIDDHA DHÀRANAM SALA SALA SVÀHÀ.

_ Nếu muốn thành tựu các Pháp như trên, cầu nơi Thắng Địa, làm Man Trà La
(Maṇḍala_Đàn tràng) an trí Tôn Tượng, tác pháp niệm tụng, đốt hương rải hoa cúng
dường Tây phương VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT với tượng Bản Tôn. Chẳng làm sự sát
sinh, trộm cắp, dâm dục và đừng nói tội của người khác, chẳng ăn Ngũ tân với rượu thịt.
Mãn 21 ngày tụng Chân Ngôn ấy ba lần xoa (30 vạn biến) liền được thành tựu.

Muốn tu Pháp này, trước hết theo Minh Sư, điều chỉnh thân tâm, nhận pháp Chân
Ngôn. Tức Thầy đối với người có Trí Tuệ và người có thể truyền thụ mà chỉ dạy. Lại đệ
tử biết tâm của Thầy, nếu Trí chưa thuần thực thì chẳng thể tùy thuận, như vậy là Ý
MẬT.

Bồ tát nói lời đó xong, đến chỗ Đức Thế Tôn bạch rằng:” Con đem Pháp này
dâng lên Đức Thế Tôn. Nguyện xin thâm nạp vào TRÍ TẠNG và sắc cho chúng Trời
Người hộ trì.”

Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng Phạm âm ca ngợi Quán Tự Tại Bồ Tát rằng:” Lành
thay ! Lành thay ! Đại Liên Hoa Vương hay diễn nói pháp thù thắng bậc nhất, dùng trăm
ngàn mắt chiếu soi chúng sinh cũng gọi là THIÊN QUANG NHÃN. Nay Ta tùy vui, chư
Phật cũng vậy, Ta nhận Pháp này. Đại chúng các người Trời, Rồng, Quỷ, Thần nghe lời ca
ngợi của Ta, tùy nơi Ta sắc. Trong rừng, Không Nhân (ARANYA -nơi vắng lặng tịch

tĩnh) nếu có lưu bố Pháp này hoặc lại thọ trì danh hiệu Quán Tự Tại thì các người và bạn hữu hãy ủng hộ người này.”

Đức Phật nói xong, đại chúng đều kính lý rồi chân thành thọ nhận.

(Phần trên do ngài **BÁT KHÔNG Tam Tạng** nói).

Phật biết tâm đại chúng
Trụ Tam Muội **Vô Ngại**
Diễn nói **Quán Tự Tại**
Đại Man Trà La tướng
Đất nội tâm bạc nhất
Có chín vàng trắng tịnh
Chính giữa trong vành trăng
An trí **THÍ VÔ ÚY**
Diệu sắc vượt ba cõi
Màu vàng sáng rực rỡ
Đầu đội mào tóc kết
Mào báu rũ tóc biếc
Trên đỉnh **mười một mặt**
Đều như trên đã nói
Trong mào báu mỗi đầu
Có Hóa Phật an trú
Ở trên thân Bồ tát
Đầy đủ bốn mươi tay
Trong mỗi một lòng tay
Đều có một mắt Từ
Tùy các loại chúng sinh
Cầm giữ mọi vật báu
Trú ở đài Hoa sen
Phóng ánh sáng Đại tĩnh
Trái; Định, cầm Nhật luân
Phải: Tuệ, vành trăng tịnh
Trái: Lý, cầm cung điện
Phải: Trí, mây ngũ sắc
Trái: Định, cầm kích sao
Phải: Tuệ, cầm tích trượng
Trái: Lý, hình sợi dây
Phải: Trí, tay kiếm báu
Trái: Định, hình cung báu
Phải; Tuệ, hình tên báu
Trái; Lý, hoa sen hồng
Phải; Trí, hoa sen tím
Trái: Định, hoa sen trắng

Phải: Tuệ, hoa sen xanh
Trái: Lý, bình Quân trì
Phải: Trí, cầm Hồ bình
Trái: Định, cầm vòng ngọc
Phải: Tuệ, cầm Kim luân
Trái: Lý, hình rương báu
Phải: Trí, Kinh Điển báu
Trái: Định, hình thiết câu
Phải: Tuệ, hình việt phủ (cái búa)
Trái: Lý, chày Kim Cương
Phải: Trí, cầm Tam Cổ
Trái: Định, hình loa báu
Phải: Tuệ, hình Bồ đào
Trái: Lý, hình phát trắng
Phải: Trí, cảnh dương liễu
Trái: Định, linh đặc báu
Phải: Tuệ, Trí Ấn báu
Trái: Lý, ngọc Như Ý
Phải: Trí, Thí vô úy
Trái: Định, Hóa Phật Tôn
Phải: Tuệ, Phật trên đỉnh
Trái: Lý, cầm gương báu
Phải: Trí, gậy đầu lâu
Trái: Định, hình bàng bài
Phải: Tuệ, cầm tràng hạt
Lý Trí ôm bát báu
Định Tuệ hợp Liên hoa
Mỗi một tay diêu bảo
Giống như cảnh Ni Cù
Cánh tay đeo vòng xuyên
Áo trời với anh lạc
Trang nghiêm thể Đại Bi
Hào quang tròn vi diêu
Già phu, phải đê trái
Mắt diêu tương chẳng lầm
_ Tiếp ngay trước vành trăng (phía đông)
Kim Cương Quán Tự Tại
Trong vành trăng phương nam
Dĩ Nguyện Quán Tự Tại
Trong vành trăng phương tây
Hiện Sở Quán Tự Tại (Hiện Kính Quán Tự Tại)
Trong vành trăng phương bắc

Câu Triệu Quán Tự Tại

Bản Tôn với bốn Tôn

Là năm Trí năm Bộ

_Trừ Bồ Quán Tự Tại

Trú vành trăng đông nam

Bảo Kiếm Quán Tự Tại

Ở vành trăng tây nam

Trí Ấn Quán Tự Tại

Ở vành trăng tây bắc

Bất Động Quán Tự Tại

Ở vành trăng đông bắc

Bốn Đại Quán Âm này

Là **Pháp, Lợi, Nhân, Ngũ**

Hành giả cần phải biết

Chín vành trăng trên đây

Chày Ngũ Trí làm giới

_ Cũng có bốn vành trăng

Lìa góc cột chín luân

Kim Cương Vũ bồ tát

Ở vành trăng đông bắc

Kim Cương Hý bồ tát

Ở vành trăng đông nam

Kim Cương Man bồ tát

Ở vành trăng tây nam

Kim Cương Ca bồ tát

Ở vành trăng tây bắc

Đã nói cảnh nội viện

_ Nay nói viện thứ hai

Cửa đông **Kim Cương Câu**

Cửa nam **Kim Cương Sách**

Cửa Tây **Kim Cương Tỏa**

Cửa Bắc **Kim Cương Linh**

Đông bắc **Kim Cương Đồ** (Kim Cương Đồ hương)

Đông nam **Kim Cương Hương** (Kim Cương Thiêu hương)

Tây nam **Kim Cương Hoa**

Tây bắc **Kim Cương Đăng**

Tám **Cúng** , bốn **Nhiếp Trí**

Bản hình như **Kim giới** (Kim Cương Giới)

_ Ở cạnh nam cửa đông

Có Trì Xử Quán Âm
Tiếp, **Đại Thế Quán Âm**
Tiếp, **Bảo Bát Quán Âm**
Tiếp, **Nhật Tinh Quán Âm**
--Ở cạnh bắc cửa đông
Có Trì Sách Quán Âm
Tiếp, **Bàng Bài Quán Âm**
Tiếp, **Bạch Phát Quán Âm**
Tiếp, **Nguyệt Tinh Quán Âm**
--Ở cạnh đông cửa nam
Có Bảo Cung Quán Âm
Tiếp, **Bảo Kinh Quán Âm**
Tiếp, **Bạch Liên Quán Âm**
Tiếp, **Tử Liên Quán Âm**
--Ở cạnh tây cửa nam
Đặt **Bảo Tiễn Quán Âm**
Tiếp, **Hồ Bình Quán Âm**
Tiếp, **Thanh Liên Quán Âm**
Tiếp, **Bồ Đào Quán Âm**
--Ở cạnh nam cửa tây
Đặt **Bảo Kính Quán Âm**
Tiếp, **Ngọc Hoàn Quán Âm**
Tiếp, **Đỉnh Thượng Quán Âm**
Tiếp, **Quân Trì Quán Âm**
--Ở cạnh bắc cửa tây
Đặt **Hồng Liên Quán Âm**
Tiếp, **Tích Trượng Quán Âm**
Tiếp, **Hóa Phật Quán Âm**
Tiếp, **Sổ Châu Quán Âm**
--Ở cạnh tây cửa bắc
Đặt **Bảo Loa Quán Âm**
Tiếp, **Độc Lô Quán Âm**
Tiếp, **Bảo Khiếp Quán Âm**
Tiếp, **Ngũ Sắc Vân Tôn**
--Ở cạnh đông cửa bắc
Đặt **Việt Phủ Quán Âm**
Tiếp, **Kích Sao Quán Âm**
Tiếp, **Dương Liễu Quán Âm**
Tiếp, **Bảo Đạc Quán Âm**
Năm mươi tám Tôn trên
Hình tượng như trước nói

Viện thứ hai nói xong

_ Tiếp nói Thiên Đẳng Viện
Đông bắc **Y Xá Na**
Phương đông **Đế Thích Thiên**
Đông nam **Hỏa Quang Tôn**
Phương nam **Diễm Ma Gia**
Tây nam **La Sát Thiên**
Phương Tây **Thủy Thần Thiên**
Tây Bắc **Phong Vân Thiên**
Phương Bắc **Tỳ Sa Môn**

--Cạnh nam Y Xá Na

An trí **Đại Phạm Thiên**
Ở cạnh nam Đế Thích
Có **Địa Thiên** phương dưới

--Tiếp, cạnh tây Hỏa Thiên

Có **Tản Cái Dạ Xoa**
Ở nam Diễm Ma Thiên
Đặt **Bá Tố Dã Ca**

--**Nhật Thiên** soi mọi ám

Ở tại bắc La Sát
Nguyệt Thiên sáng trong mát
Ở cạnh bắc Thủy Thiên

--Nơi cạnh đông Phong Thiên

Đặt **Bả Cung Dạ Ca**
Bả Kiếm Dạ Ca Chủ
Ở tại đông Đa Văn
Hai mươi sáu Trời trên
Với Tỳ Na Dạ Ca
Hình tượng và ấn tướng
Như Pháp TRÀ BỘ nói
Đã nói Tôn sắc vị

_Nay nói Địa sắc đẳng
Đất nội viện xanh biếc
Rồi rải hoa màu vàng
Từ trong đến khoảng kế
Chày Độc Cổ làm giới
Màu đất viện thứ hai
Đen đậm rải hoa bạc
Đến khoảng viện thứ ba
Dùng Tam Cổ trắng bạc

Mà giới ở từng viện
Đến Thiên Đẳng thứ ba
Như hư không sắc giới
Đại địa ở ngoài đất
Liên Hoa dùng trang nghiêm
Đã nói tướng Đàn Tràng

_Nay nói Bản Tôn Khế
TÊN THIÊN THÂN NHÃN ẤN
Trích trong Thiên Tý Kinh
Hay được linh nghiệm lớn
Dùng hai Hỏa Địa Thủy (2 ngón: giữa,vô danh, út)
Đều áp lững dính nhau
Hai Phong (2 ngón trỏ) kia dựng đứng
Hai Không (2 ngón cái) phụ bên cạnh
Lóng thứ hai của Phong (ngón trỏ)
Khai mở độ năm thốn
Đặt ở trên my gian (Tam Tinh)
Tụng Chân Ngôn này là;

ÁN TÁT BÀ CHƯỐC SÔ GIÀ LA GIA ĐÀ LÀ NI NHÂN ĐỊA LỢI GIA SA
PHỘC HẠ.

𑖀 𑖔𑖗𑖔 𑖔𑖗𑖔 𑖔𑖗𑖔 𑖔𑖗𑖔 𑖔𑖗𑖔 𑖔𑖗𑖔 𑖔𑖗𑖔 𑖔𑖗𑖔 𑖔𑖗𑖔 𑖔𑖗𑖔

*) OM SARVA CAKṢU JAṬĀYA DHĀRAṆI INDRĪYA SVĀHĀ.

Ấn này ,đứng dậy đặt hai chân đứng song song cũng được thông.Tác pháp này quán nghiệm thì Bồ Tát nhận pháp và thông.Phàm có sở nguyện thấy đều mãn túc.Người chưa trải qua pháp,vào Man Trà La ắt chẳng được nhìn thấy Ấn Chú của Pháp Môn này,nếu không sẽ khiến người bị tội.

Đức Thế Tôn và Quán Tự Tại nói Pháp này xong.

Bấy giờ Đức Bà Nga Noan (BHAGAVAM_ Thế Tôn) quán khắp đại chúng rồi bảo Quán Tự Tại rằng:” Ông dùng Pháp này, cần phải giao phó cho ĐA VĂN THIÊN vì vị ấy hay hộ trì Pháp “.

Lúc đó Quán Tự Tại Bồ Tát bảo Đa Văn Thiên rằng:” *Này Đa Văn Thiên ! Ông từ xưa đến nay phát ý Bồ Đề,hay giữ gìn Phật Pháp.Vì thế nên Đức Thế Tôn và chúng tôi đem Thắng Pháp này giao phó cho ông và nên khiến cho lưu bố hộ trì Pháp của Tôi,đối với người vô trí đừng nên vọng diễn truyền. ”.*

Đức Thế Tôn ca ngợi:” Lành thay các ông ! “ .

Bấy giờ Đa Văn Thiên Vương nói với Đại Sĩ rằng:” *Như Bồ Tát Quán Tự Tại ban sắc hộ trì Pháp này. Đối với người không có Trí thì chẳng diễn Pháp này.Tại vì sao thế ? Dùng sự vô trí nên tâm chẳng được rõ ràng,Tâm chẳng rõ ràng cho nên chẳng được ý của Pháp, chẳng được ý của Pháp cho nên lại sinh nghi ngờ phỉ báng, vì sinh nghi hoặc nên tùy nơi Địa ngục nhận sự khổ não lớn lao . Chính vì thế cho nên Tôi theo sắc của Đại Sĩ, đối với người vô trí chẳng nói pháp này.Có điều vào thời Mạt Pháp sẽ*

khiến truyền thụ. Tuy nghe Pháp xong, làm sự phỉ báng vẫn còn hơn là cúng dường tất cả Như Lai, huống chi tin nhận “.

Khi các đại chúng được nghe Pháp này đều được Thắng vị, tâm sinh vui vẻ. Từ chỗ ngồi đứng dậy lễ bái Đức Thế Tôn và ngài Quán Tự Tại, đồng thời ca ngợi Thiên Quang Nhân rằng:

NA MÔ SA HA SA LA BỐ NHẠ GIA (Kính lễ Thiên Thủ) SA HẠ SA LA NHẬP PHỘC LA NINH ĐẾ LỆ (Thiên Quang Minh Nhân) MA HA BÁT NẠP MẠ LA NHẠ (Đại Liên Hoa Vương) TÁT PHỘC BÁ DĨ NHẠ HẠ DĨ VĨ THẬU ĐÀ (Diệt tất cả nẻo ác khiến cho thanh tịnh).

巧伏 屹成哎 穴介伏 屹成哎 詞匡弃泥 互扣扔痧全介 屹楠 挑扒伏介扣伏 合圩益

◆ NAMO SAHASRA BHÚJAYA SAHASRA JVALA NETRE MAHÀ PADMA RÀJA SARVA APÀYAJAHÀYA VI'SUDDHA.

Hết thủy đều rất hoan hỷ, tin nhận phụng hành.

Hoàn tất Phạn Văn vào ngày 10/07/2006

Webmaster: quangduc@tpg.com.au

[Trở về Thư Mục Mật Tông](#)

Biên tập nội dung: Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng

Xin gửi bài mới và ý kiến đóng góp đến ban biên tập qua địa chỉ: quangduc@tpg.com.au

Ghi rõ nguồn "**Trang nhà Quảng Đức**" khi bạn phát hành lại thông tin từ website này.